

Số: ~~837~~/BXD-HTKT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

V/v tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

Kính gửi: Sở Xây dựng thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật. Thực tế triển khai thi hành các Nghị định đã đi vào cuộc sống, góp phần quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về hạ tầng kỹ thuật và đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật... Tuy nhiên, trong quá trình thực thi các Nghị định đến nay tồn tại một số vướng mắc, bất cập phát sinh chưa được giải quyết theo yêu cầu thực tiễn; một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn cần quản lý nhưng chưa được quy định trong Nghị định, cần phải sửa đổi, bổ sung.

Để có cơ sở đánh giá toàn diện thực tiễn thi hành các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, phát hiện những tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân nhằm đề xuất xây dựng và sửa đổi, bổ sung hoàn thiện văn bản pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản pháp luật, Bộ Xây dựng trân trọng đề nghị Quý cơ quan tổng kết, đánh giá tình hình thi hành các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật theo một số nội dung chính sau đây:

1. Về tình hình, kết quả triển khai thi hành các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật.
2. Các khó khăn, vướng mắc khi triển khai thi hành các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật và nguyên nhân dẫn đến khó khăn, vướng mắc.
3. Đề xuất, kiến nghị nội dung sửa đổi, bổ sung các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật và giải pháp để tổ chức thi hành có hiệu quả các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật trong thời gian tới.

(Chi tiết như đề cương kèm theo)

Bộ Xây dựng đề nghị Quý cơ quan có văn bản đánh giá tình hình thi hành các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật gửi về Bộ Xây dựng – 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội trước ngày 15/4/2022./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Quang Hùng



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết thi hành các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật
(Kèm theo Công văn số ~~837~~ /BXD-HTKT ngày 15/3/2022 của Bộ Xây dựng)

Các Nghị định chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật bao gồm:

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch (gọi tắt là Nghị định 117);
- Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định 124);
- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là Nghị định 80);
- Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cư sở hỏa táng (gọi tắt là Nghị định 23);
- Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị (gọi tắt là Nghị định 64);
- Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị (gọi tắt là Nghị định 79);
- Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật (gọi tắt là Nghị định 72);
- Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị (gọi tắt là Nghị định 39);
- Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (gọi tắt là Nghị định 98).

Nội dung đề cương báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH CÁC NGHỊ THUỘC CHUYÊN NGÀNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn, thực hiện các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật.

- Thống kê các Quyết định về quy hoạch, quy định quản lý, kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật.

- Các quyết định khác có liên quan như: Phân công, phân cấp quản lý, bàn giao hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông đô thị, cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, chiếu sáng, cây xanh,...); Các cơ

chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích hoạt động đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật;

2. Kết quả triển khai thi hành các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật.

- Về công tác quy hoạch;
- Về đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, giao thông, chiếu sáng, nghĩa trang, hỏa táng, công viên - cây xanh, công trình ngầm);
- Về quản lý vận hành, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Về Hợp đồng dịch vụ, giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật;
- Về bàn giao, sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Về công tác quản lý cơ sở dữ liệu, lưu trữ hồ sơ công trình hạ tầng kỹ thuật; báo cáo, cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân.
- Về tổ chức thực hiện, trách nhiệm quản lý.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ, BẤT CẤP TRONG THI HÀNH CÁC NGHỊ ĐỊNH THUỘC CHUYÊN NGÀNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT.

1. Khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai thi hành các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật.

1.1. Về công tác lập, phê duyệt và triển khai thực hiện quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật hoặc nội dung hạ tầng kỹ thuật trong các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, chi tiết.

1.2. Về thỏa thuận, hợp đồng quản lý vận hành, cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật; quá trình xây dựng và ban hành giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật.

1.3. Về cơ chế, chính sách, ... trong đầu tư dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP). *(Nêu cụ thể thực tiễn tại địa phương nếu có).*

1.4. Về bàn giao, quản lý tài sản công trình hạ tầng kỹ thuật *(Nêu cụ thể với những trường hợp ở địa phương).*

1.5. Khó khăn, vướng mắc khác tập trung vào một số nội dung sau:

- Sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Quản lý, sử dụng đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật:
 - + Xác định chỉ giới xây dựng công trình ngầm; việc thu, miễn hoặc giảm tiền thu đất đối với tổ chức, cá nhân xây dựng công trình ngầm đô thị (không bao gồm phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất);
 - + Quản lý phát triển đất công viên, cây xanh tại các đô thị;

+ Khoảng cách an toàn môi trường và lựa chọn địa điểm xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn, trạm xử lý nước thải, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

- Về cấp nước: Phân vùng phục vụ cấp nước; Bảo vệ hệ thống cấp nước.

- Về thoát nước và xử lý nước thải: Phát triển, cải tạo mặt nước trong đô thị (sông, hồ, kênh, rạch,...); Quản lý bùn thải; Phát triển mô hình thoát nước bền vững và xử lý nước thải phi tập trung; Đấu nối hệ thống thoát nước.

- Về nghĩa trang và cơ sở hỏa táng: giá dịch vụ nghĩa trang và giá chuyển nhượng phần mộ cá nhân; thực hiện các hình thức táng văn minh, hiện đại (hỏa táng).

- Về cây xanh: triển khai đầu tư, quản lý các công viên, vườn hoa, vườn ươm theo quy hoạch; phát triển dải cây xanh cách ly tại các khu công nghiệp, công trình đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật (nhà máy/trạm xử lý nước thải, trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng); quản lý, khai thác công viên.

2. Hạn chế, bất cập trong quy định của các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật.

(Nêu cụ thể những hạn chế, bất cập trong quy định của các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật và các Thông tư hướng dẫn Nghị định; các Quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể của các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật.

2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp để tổ chức thi hành có hiệu quả các Nghị định thuộc chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật trong thời gian tới.